

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày 13 - 02 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bình và bà Dương Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T1**, sinh ngày 12/9/1983, tại: thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: Tổ A, phường A, thành phố S, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường T, thành phố S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn D và bà Lê Thị M; bị cáo có vợ là: Đào Tuyết N, sinh năm 1996; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/7/2014, bị Công an thị xã (nay là thành phố) Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 14/8/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn X, xã Q, huyện , thành phố H. (Vắng mặt)

Chị Đào Tuyết N, sinh năm 1996;Trú tại: TDP H, phường T, thành phố S,

tỉnh T. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: Ông Trần Quang H, sinh năm 1969; Trú tại: TDP H, phường T, thành phố S, tỉnh T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 11/7/2024, Công an thành phố Sông Công nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà riêng của Lê Văn T1 thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố Sông Công thành lập tổ công tác đến kiểm tra, phát hiện tại phòng bên trái cầu thang lên tầng 2 có Lê Văn T1 và Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1982, trú tại thôn X, xã Q, huyện S, thành phố H). Khi tổ công tác làm việc, T1 đã khai nhận vừa sử dụng chất ma túy, loại “đá”, “ngựa”, hình thức sử dụng là hút. Kiểm tra các đồ vật, tài sản trong phòng phát hiện trên bề mặt đệm màu đen trải trên nền phòng (cạnh vị trí T1 và Đ ngồi) có: 01 hộp kim loại hình tròn, màu vàng kích thước (10x4)cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 13 viên nén màu hồng, chất tinh thể màu trắng và chất rắn màu xanh; 01 túi nilon chứa 08 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bám dính vật chất màu hồng, T1 khai nhận là ma túy, loại “đá”, “ngựa”; Kiểm tra người Nguyễn Văn Đ phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải số tiền 20.390.000 đồng. Mở rộng kiểm tra, phát hiện bên trong xe ô tô biển kiểm soát 30H-49.555 do Đ điều khiển đang đỗ tại hành lang đường Thống Nhất trước cửa nhà Lê Văn T1 phát hiện thu giữ tại cốp giữa ghế lái và ghế phụ số tiền 100.000.000 đồng. Tiến hành test kiểm tra ma túy trong nước tiểu đối với Lê Văn T1 và Nguyễn Văn Đ có kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Tiến hành test kiểm tra chất lỏng trong chai nhựa màu trắng có thành phần của ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra, tổ công tác Công an thành phố Sông Công còn tạm giữ các đồ vật, tài liệu sau: 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (24,8x 1,5cm), một mặt bám dính vật chất màu nâu; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, kích thước (23x2,1)cm một mặt bám dính vật chất màu nâu; 01 vỏ chai nhựa nắp màu trắng, nắp chai có đục 02 lỗ cắm 01 ống hút màu hồng và 01 ống hút màu xanh, trắng (đã đổ hết chất lỏng trong chai khi thu giữ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro, số IMEI: 350719110017325, bên trong gắn thẻ sim số 0975898898 thu giữ của Lê Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, số IMEI: 350270052225674, bên trong gắn thẻ sim số 0962558688 thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 bật lửa ga màu đỏ; Số tiền 20.390.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Văn Đ; Số tiền 100.000.000 đồng thu giữ trên xe ô tô biển kiểm soát 30H-495.55 do Nguyễn Văn Đ giao nộp; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Seltos, màu

trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 30H-495.55; 03 đèn màu đen; 01 loa nhãn hiệu KVG; 01 bàn phím máy tính; 01 cây máy tính; 01 màn hình máy tính; 02 loa nhãn hiệu RCF; 02 loa nhãn hiệu HN; 01 amply nhãn hiệu Jaguar. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Hồi 15 giờ 55 phút cùng ngày, tổ công tác Công an thành phố Sông Công tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án xác định thuộc tầng 2 của ngôi nhà Nguyễn Văn T1 đang sinh sống thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố Sông Công, cụ thể: Nhà xây hai tầng kiên cố, tại tầng 1 có một phòng khách, cầu thang lên tầng 2, một phòng ngủ, một phòng vệ sinh và sân phơi. Tầng 2 có 02 phòng, tại phòng bên trái theo hướng từ dưới lên có 02 cửa ra vào, 01 cửa bằng nhựa khung thép mở theo hướng từ trong ra ngoài, 01 cửa gỗ mở hướng từ ngoài vào trong. Qua khám nghiệm đã phát hiện và thu giữ các đồ vật, vật chứng trong phòng gồm các vật chứng, đồ vật đã được thu giữ nêu trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngoài ra còn thu giữ:

- Tại học gỗ phía bên trái (hướng từ trong ra ngoài) cách tường hướng Đông 1,3m có 02 chiếc đĩa bằng sứ, màu trắng xếp chồng lên nhau, dưới đĩa có bảm dính chất màu đen, tại đĩa phía trên có 01 thẻ cứng ghi tên LE VAN TAN, kích thước 9 x 5,5cm và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ được cuộn thành ống hình trụ kích thước 13,5 x 0,7cm. Tại chiếc đĩa phía dưới có 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ được cuộn thành ống hình trụ kích thước 13,5 x 0,7cm.

- Thu giữ trong hộp nhựa màu vàng gắn trên tường tại vị trí trên tường phía tây, cách tường phía nam 0,9m có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn màu xám.

- Thu giữ tại ngăn kéo kệ bên phải hướng từ trong ra ngoài 01 hộp kim loại màu xanh có chữ “DOUBLEMINT” kích thước 08 x 03 x 2,5cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất rắn màu xám và 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng.

- Thu giữ tại vị trí cách cửa ra vào 15cm, cao cách mặt đất 1,5m có 01 thẻ Ngân hàng được cài trên tường phía Nam, trên bề mặt thẻ có dính chất bột màu trắng.

- Thu giữ tại vị trí cách cửa ra vào phía Bắc của phòng 2,1m, cao 1,3m một (01) hộp nhựa màu vàng gắn trên tường, có kích thước 09x 05x10cm bên trong hộp này có 01 túi nilon, bên trong có 17 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh.

- Thu giữ tại vị trí sát chân tường phía Bắc, cách tường phía Đông 1,5m về hướng tây của phòng để đồ phía sau trên nền đất 01 chai nhựa cao 20cm, đường

kính rộng nhất 6,5cm, nắp chai đục 02 lỗ trong đó có 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu xanh, bên trong chai nhựa có chứa chất lỏng.

- Thu giữ tại vị trí trên tường phía Đông, cách cửa ra vào phía Bắc cửa phòng là 0,5m về phía Bắc (phòng để đồ phía sau) cao so với mặt đất là 0,95m có 01 đầu thu nhãn hiệu HIKVISION màu đen, kích thước 31x 23 x 4,5cm.

Hồi 19h cùng ngày, tổ công tác Công an thành phố Sông Công tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Văn T1 phát hiện tại gian phòng phía Bắc nhà vệ sinh trên tầng 2 có 01 tủ gỗ, bên trong tủ gỗ có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 16 viên nén màu hồng và có 02 túi nilon lồng vào nhau chứa thực vật màu nâu, 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng.

Ngày 11/7/2024, tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công tiến hành mở niêm phong, cân vật chứng thu giữ của Lê Văn T1, xác định:

- Bì niêm phong ký hiệu QT bên trong có:
 - + Chất tinh thể màu trắng bám dính vật chất màu hồng có khối lượng là 0,377 gam (Không phải ba bảy bảy gam), sau khi cân đưa vào bì niêm phong ký hiệu QT1.
 - + 21 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 2,032 gam (Hai phẩy không ba hai gam), sau khi cân đưa vào bì niêm phong ký hiệu QT2.
 - + Chất rắn màu xanh có tổng khối lượng là 0,016 gam (Không phẩy không mười sáu gam), sau khi cân đưa vào bì niêm phong ký hiệu QT3.
 - + 02 túi nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bám dính vật chất màu hồng và vỏ bì niêm phong ký hiệu QT đưa vào bì niêm phong ký hiệu QT4.
- Bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 16 viên nén màu hồng có khối lượng 1,335 gam (Một phẩy ba ba năm gam), sau khi cân đưa vào bì niêm phong ký hiệu A1, 01 túi nilon màu trắng và vỏ bì T1 đưa vào bì niêm phong ký hiệu A2.
- Bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa thực vật màu nâu có khối lượng 2,431 gam (Hai phẩy bốn ba một gam), sau khi cân đưa vào bì niêm phong ký hiệu B1, 02 túi nilon màu trắng và vỏ bì niêm phong ký hiệu T2 đưa vào bì niêm phong ký hiệu B2.
- Bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 1,364 gam (Một phẩy ba sáu bốn gam), sau khi cân đưa vào bì niêm phong ký hiệu C1, 01 túi nilon và vỏ bì niêm phong ký hiệu T3 đưa vào bì niêm phong ký hiệu C2.

- Bì niêm phong ký hiệu số 5 bên trong chứa chất rắn màu xám có khối lượng 0,553 gam (Không phải năm năm ba gam), sau khi cân đưa vào bì niêm phong ký hiệu HT1, 01 túi nilon và vỏ bì niêm phong ký hiệu số 5 đưa vào bì niêm phong ký hiệu HT2.

- Bì niêm phong ký hiệu số 6 bên trong chứa 01 hộp kim loại màu xanh có chữ “DOUBLEMINT” bên trong có:

+ Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 1,030 gam (Một phẩy không ba không gam), sau khi cân đưa vào bì niêm phong ký hiệu HT3.

+ Chất rắn màu xám có khối lượng 0,340 gam (Không phải ba bốn không gam), sau khi cân đưa vào bì niêm phong ký hiệu HT4.

+ Vỏ bì niêm phong ký hiệu số 6 và 01 hộp kim loại màu xanh có chữ “DOUBLEMINT” và 02 túi nilon đưa vào bì niêm phong ký hiệu HT5.

- Bì niêm phong ký hiệu số 8 bên trong có:

+ 17 viên nén màu hồng có khối lượng 1,644 gam (Một phẩy sáu bốn bốn gam), sau khi cân đưa vào bì niêm phong ký hiệu HT6.

+ 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,095 gam (Không phải không chín năm gam), sau khi cân đưa vào bì niêm phong ký hiệu HT7.

+ Vỏ bì niêm phong ký hiệu số 8 và 01 túi nilon đưa vào bì niêm phong ký hiệu HT8.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã trưng cầu giám định số chất bột và tinh thể, các viên nén và thực vật thu giữ của Lê Văn T1 nghi là ma túy.

+ Tại bản kết luận giám định số 827/KL - KTHS ngày 19/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính vật chất màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu QT1 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Có khối lượng là: 0,377 gam.

- Mẫu các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu QT2 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Có khối lượng là: 2,032 gam.

- Mẫu các mảnh viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu Q13 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Có khối lượng là: 0,016 gam.

- Mẫu các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Có khối lượng là: 1,355 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Có khối lượng là: 1,364 gam.

- Mẫu các mảnh viên nén màu xám trong bì niêm phong ký hiệu HT1 gửi giám định là chất ma túy; Loại MDMA; Có khối lượng là: 0,553 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu HT3 gửi giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Có khối lượng là: 1,030 gam.

- Mẫu viên nén màu xám trong bì niêm phong ký hiệu HT4 gửi giám định là chất ma túy; Loại MDMA; Có khối lượng là: 0,340 gam.

- Mẫu các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu HT6 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Có khối lượng là: 1,664 gam.

- Mẫu các viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu HT7 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Có khối lượng là: 0,095 gam.

+ Tại bản kết luận giám định số 862/KL - KTHS ngày 26/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Tìm thấy chất ma túy bám dính trên thẻ ngân hàng màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu 7 gửi giám định: Loại Ketamine.

+ Tại bản kết luận giám định số 5516/KL - KTHS ngày 02/8/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Mẫu thực vật màu nâu (phong bì ký hiệu B1) gửi giám định là Cần sa

Quá trình điều tra Lê Văn T1 khai nhận: Do bản thân thường xuyên sử dụng ma túy nên khoảng tháng 5 năm 2024, T1 đi một mình đi đến khu vực chợ thuộc phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T1 đã gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ), T1 hỏi mua ma túy, T1 đưa cho người đàn ông này số tiền 5.000.000đ, thì được người này đưa cho T1 ma túy (gồm có ma túy loại đá, ngựa và cần sa). Sau khi mua xong, T1 mang số ma túy trên về nhà cất giấu ở nhà để sử dụng dần. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/7/2024, Nguyễn Văn Đ đến nhà T1 chơi, sau khi đến nhà của T1 thì Đ đi xuống bếp ăn cơm, còn T1 ở lại trong phòng của tầng 2 và lấy 02 mảnh giấy bạc trên bề mặt có chất bột màu hồng và chất tinh thể màu trắng (là ma túy “đá” và “ngựa”) dùng bật lửa ga, chai nước có cắm ống hút, rồi sử dụng ma túy bằng hình thức hút. Khoảng 10 phút sau, Đ ăn cơm xong thì quay lại phòng và ngồi nói chuyện cùng T1, thì bị tổ công tác của Công an thành phố Sông Công phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Số tiền 120.390.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Seltos, biển kiểm soát 30H – 49555; 03 loa màu đen, 01

loa nhãn hiệu KGV, 01 bàn phím máy tính, 01 cây máy tính, 01 màn hình máy tính, 02 loa nhãn hiệu RCF, 02 loa nhãn hiệu HN, 01 amply nhãn hiệu Jarguar, 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION, kích thước (31x24x 4,5) cm. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Sông Công đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- 01 bì niêm phong ký hiệu số 7, bên trong có 01 thẻ ngân hàng màu xanh và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT6 bên trong có 1,534 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có 1,224 gam chất ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT3 bên trong có 0,864 gam chất ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu QT2 bên trong có 1,936 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu QT1 bên trong có 0,288 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 1,245 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. 01 bì niêm phong ký hiệu QT3 bên trong có vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT1 bên trong có 0,373 gam chất ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT4 bên trong có 0,230 gam chất ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT7 bên trong có vỏ bao gói mẫu; 01 hộp niêm phong ký hiệu "ĐĨA" bên trong có 02 đĩa trắng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ cứng; 01 bì niêm phong ký hiệu T1 1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số 0975.898.898; 01 bì niêm phong ký hiệu số 5516/KL-KTHS bên trong có 1,340 gam chất ma túy, loại Cần sa còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 hộp niêm phong ký hiệu QT1 bên trong có 01 vỏ chai nhựa nắp màu trắng, nắp chai có đục 02 lỗ cắm 01 ống hút màu hồng và 01 ống hút màu xanh trắng; 01 bì niêm phong ký hiệu PS1 mã số 2003572 bên trong có 01 hộp kim loại hình tròn, màu vàng, kích thước (10x4)cm, 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (24,8x1,5)cm một mặt bám dính vật chất màu nâu, 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (23x2,1)cm một mặt bám dính vật chất màu nâu; 01 bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu QT4 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu HT2 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu HT5 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ, hộp kim loại và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu HT8 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký

hiệu B2 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 88/CT – VKS ngày 21/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T1 về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T1 từ 36 đến 42 tháng tù;

Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong ký hiệu số 7, bên trong có 01 thẻ ngân hàng màu xanh và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT6 bên trong có 1,534 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có 1,224 gam chất ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT3 bên trong có 0,864 gam chất ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu QT2 bên trong có 1,936 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu QT1 bên trong có 0,288 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 1,245 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. 01 bì niêm phong ký hiệu QT3 bên trong có vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT1 bên trong có 0,373 gam chất ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT4 bên trong có 0,230 gam chất ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT7 bên trong có vỏ bao gói mẫu; 01 hộp niêm phong ký hiệu "ĐĨA" bên trong có 02 đĩa trắng, 01 thẻ cứng; 01 bì niêm phong ký hiệu số 5516/KL-KTHS bên trong có 1,340 gam chất ma túy, loại Cần sa còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 hộp niêm phong ký hiệu QT1 bên trong có 01 vỏ chai nhựa nắp màu trắng, nắp chai có đục 02 lỗ cắm 01 ống hút màu hồng và 01 ống hút màu xanh trắng; 01 bì niêm phong ký hiệu PS1 mã số 2003572 bên trong có 01 hộp kim loại hình tròn, màu vàng, kích thước (10x4)cm, 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (24,8x1,5)cm một mặt bám dính vật chất màu nâu, 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (23x2,1)cm một mặt bám dính vật chất màu nâu; 01 bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu QT4 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu HT2 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu HT5 bên

trong có vỏ bì niêm phong cũ, hộp kim loại và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu HT8 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu “ĐĨA”.

Đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số 0975.898.898;

Về án phí: Bị cáo T1 phải chịu án phí theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung 7.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn T1 không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép ma túy của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/7/2024 tại chỗ ở của Lê Văn T1 thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Lê Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 5,539 gam ma túy, loại Methamphetamine; 2,394gam ma túy loại Ketamine; 0,893gam ma túy loại MDMA và 2,431gam ma túy loại cần sa mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Lê Văn T1 thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, ... thì bị phạt tù từ năm 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn T1:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo T1 sinh ra, lớn lên tại địa phương, học hết lớp 12/12, sau đó nghỉ học làm lao động tự do cho đến nay. Thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có 01 nhân thân bị xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại tài sản.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong thời gian tại ngoại bị cáo đã tích cực cung cấp các thông tin có giá trị giúp Công an huyện Na Rì tỉnh Bắc Kạn phá được 01 vụ án về tội phạm ma túy, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn Dũng được tặng Bằng khen của Bộ trưởng bộ Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn và bộ Công Thương, Ban Chấp hành trung ương Hội khuyến học

Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Chủ tịch Hội sinh vật cảnh Việt Nam; Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ T1 Lan do bị cáo làm giám đốc đã có những thành tích và được tặng giấy khen trong việc thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế và trong phong trào thi đua Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Thái Nguyên năm 2025 trên địa bàn huyện Phú Lương, ngoài ra tại địa phương bản thân bị cáo đã tích cực tham gia hoạt động an sinh xã hội, được chính quyền địa phương ghi nhận. Với những tình tiết này, Hội đồng xét xử thấy có thể xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo cần phải xét xử bằng án phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo đã có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, bị cáo có thái độ vô cùng ăn năn hối cải về hành vi của mình, có những đóng góp tích cực cho địa phương và được địa phương khen thưởng, ghi nhận. Đối chiếu theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử có thể xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp. Mức hình phạt tù mà Đ.điện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi cũng như nhân thân của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Lê Văn T1 để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy thu giữ còn lại sau giám định và các vỏ bao gói mẫu, vỏ bì niêm phong, và các dụng cụ để sử dụng ma túy là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T1, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải chịu nghĩa vụ án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo T1 bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo T1 được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho T1, nhưng T1 không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định

Đối với Nguyễn Văn Đ và Lê Văn T1, kết quả test ma túy trong nước tiểu của T1 và Đ có phản ứng dương tính với ma túy nhưng quá trình điều tra đã làm rõ T1 không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T1 và Đ cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 14/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T1 7000.000đ (*Bảy triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123, Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu số 7, bên trong có 01 thẻ ngân hàng màu xanh và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT6 bên trong có 1,534 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có 1,224 gam chất ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT3 bên trong có 0,864 gam chất ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu QT2 bên trong có 1,936 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu QT1 bên trong có 0,288 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 1,245 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. 01 bì niêm phong ký hiệu QT3 bên trong có vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký

hiệu HT1 bên trong có 0,373 gam chất ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT4 bên trong có 0,230 gam chất ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu HT7 bên trong có vỏ bao gói mẫu; 01 hộp niêm phong ký hiệu "ĐĨA" bên trong có 02 đĩa trắng, 01 thẻ cứng; 01 bì niêm phong ký hiệu số 5516/KL-KTHS bên trong có 1,340 gam chất ma túy, loại Cần sa còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 hộp niêm phong ký hiệu QT1 bên trong có 01 vỏ chai nhựa nắp màu trắng, nắp chai có đục 02 lỗ cắm 01 ống hút màu hồng và 01 ống hút màu xanh trắng; 01 bì niêm phong ký hiệu PS1 mã số 2003572 bên trong có 01 hộp kim loại hình tròn, màu vàng, kích thước (10x4)cm, 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (24,8x1,5)cm một mặt bảm dính vật chất màu nâu, 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (23x2,1)cm một mặt bảm dính vật chất màu nâu; 01 bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu QT4 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu HT2 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu HT5 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ, hộp kim loại và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu HT8 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có vỏ bì niêm phong cũ và vỏ túi nilon.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu "ĐĨA".

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số 0975.898.898;

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2024 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước;

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
 - VKSND TP. Sông Công;
 - Công an TP. Sông Công;
 - Bị cáo;
 - UBND phường Phố Cò, T.P Sông Công.
- (kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự;
 - Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thùy Dung

